

Bản án số: 522/2021/HS-PT

Ngày: 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Lê Phước Thanh

Ông Phạm Việt Cường

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Lê Ra - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 495/2021/TLPT-HS ngày 26/10/2021 đối với bị cáo Thiều Quang N và đồng phạm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Quang P, Trần Văn H, Thiều Quang N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 20-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Thiều Quang N, sinh ngày 06/10/1979 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn S, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Quang T và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2020 tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Lê Quang P, sinh ngày 04/5/1984 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ và con bà Hồ Thị H; bị cáo có vợ là Hoàng Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/9/1976 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và con bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

4. Trần Văn H, sinh ngày 02/8/1983 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và con bà Cao Thị M; bị cáo có vợ là Võ Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo P, H, H: Bà Trương Thị P, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt

(Trong vụ án, bị cáo Rơ Mah H không kháng cáo, không bị kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ 21 giờ đến 23 giờ 45 phút ngày 19/9/2019, Công an Cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế Nội Bài thuộc Cục Quản lý Xuất nhập cảnh tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Quang P (sinh năm 1984), Nguyễn Văn H (sinh năm 1976) về hành vi giả mạo hồ sơ để được cấp Hộ chiếu. Tang vật thu giữ là 02 Hộ chiếu, 02 Giấy chứng minh nhân dân.

Đến ngày 15/10/2019 Cục quản lý xuất nhập cảnh chuyển hồ sơ liên quan đến Nguyễn Văn H và Lê Quang P đến Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Gia Lai để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Qua thời gian xác minh quy trình cấp Giấy chứng minh nhân dân, quy trình nhập khẩu và tiến hành lấy lời khai các đối tượng có liên quan xác định có dấu hiệu tội phạm. Vào ngày 19/5/2020 Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh chuyển hồ sơ đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội như sau:

Vào đầu năm 2019, vì muốn đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nên Lê Quang P (sinh năm 1984, trú tại tỉnh Quảng Bình), Nguyễn Văn H (sinh năm 1976) và Trần Văn H (sinh năm 1984) đều có hộ khẩu tại tỉnh Quảng Bình đã liên lạc qua Facebook và nhờ Thiệu Thanh L (quê ở tỉnh Quảng Bình, hiện đang ở Hàn Quốc, tên Facebook: “Thiệu L”) hướng dẫn hình thức chỉ đường đi Hàn Quốc. L đồng ý và nói chi phí cho mỗi người đi là 320.000.000 đồng, đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Sau đó L liên lạc với La Thị H qua Facebook “Thu Trang” (sinh năm 1991, cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh làm giám đốc Công ty TNHH MTV N, được cấp phép

kinh doanh Dịch vụ vận tải, du lịch) về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ 03 trường hợp ở tỉnh Quảng Bình xin thị thực đi Hàn Quốc.

La Thị H nói với L là hộ khẩu ở Quảng Bình khó xin thị thực đi Hàn Quốc, cần phải nhập khẩu vào tỉnh Gia Lai mới xin được. L hỏi “nhập thế nào”, H nói có người quen ở Gia Lai nên mang theo Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân và Giấy cắt khẩu là nhập được. H thống nhất với L, chi phí đi Hàn Quốc là 220.000.000đồng/người và đặt cọc trước 50.000.000đồng/người.

Sau đó, H gọi điện cho Thiệu Quang N (trưởng Công an xã I, huyện Đ từ 2016 đến tháng 3 năm 2020 chuyển sang công chức Tư pháp xã, H quen N cuối năm 2017) và nói “Em có mấy trường hợp cần nhập khẩu vào tỉnh Gia Lai, có gì anh giúp em”. N đồng ý và yêu cầu có sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân, giấy chuyển hộ khẩu, nhân khẩu. Sau đó, H thông báo cho L để L báo 03 người vào Gia Lai và chuẩn bị đầy đủ giấy tờ và 150.000.000 đồng.

Sau khi cắt khẩu ở Quảng Bình xong, ngày 24/3/2019 Lê Quang P, Nguyễn Văn H và Trần Văn H đi vào Gia Lai đưa giấy tờ liên quan đến việc chuyển khẩu cho H. H cầm giấy tờ của 03 người này đến gặp Thiệu Quang N và nói “Anh có cách nào để ba người này không liên quan gì đến tỉnh Quảng Bình nữa không”. N hỏi tại sao vậy, H nói “03 người này muốn xin thị thực xuất cảnh đi Hàn Quốc nhưng hộ khẩu tại tỉnh Quảng Bình thuộc diện hạn chế khó xin Visa (thị thực), nên muốn nhập khẩu vào đây để cấp chứng minh nhân dân, hộ chiếu xin thị thực đi Hàn Quốc dễ dàng hơn”. N nói muốn không liên quan gì đến tỉnh Quảng Bình, thì phải điều chỉnh tên của 03 người này. H nói “Anh làm sao thấy hợp lý, không liên quan gì đến Quảng Bình là được”. N và H đồng ý với nhau thay đổi thông tin của ba cá nhân với giá tiền 30.000.000 đồng, H đưa trước cho N 15.000.000 đồng và N cùng H thống nhất thay đổi như sau:

- Lê Quang P (sinh ngày 04/5/1984, nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình) thành Lê Quang Phương (sinh ngày 04/5/1985, quê quán: Song Ray, Cẩm Mỹ, Đồng Nai).

- Nguyễn Văn H (sinh ngày 10/9/1976; nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình) thành Nguyễn Văn Thương (sinh ngày 10/3/1977, quê quán: Long Thới, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh).

- Trần Văn H (sinh ngày 02/8/1983, HKTT: tỉnh Quảng Bình) thành Trần Văn Phùng (sinh ngày 22/8/1984, quê quán: xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre). H đưa toàn bộ giấy tờ có liên quan và ảnh 3x4 của P, H cho N.

Sau khi nhận tiền từ La Thị H, Thiệu Quang N điện thoại và trao đổi với Rơ Mah H (thời điểm năm 2019 là Trưởng Công an xã I, huyện I) và nói: Có 03 người bị mất sổ hộ khẩu, bây giờ muốn nhập hộ khẩu vào Đ để mua đất làm nhà nuôi chim yến nên nhờ H làm giấy chuyển hộ khẩu từ xã I, huyện I về xã D, huyện Đ, sau đó N sẽ bổ sung giấy chuyển khẩu từ ngoài quê vào xã I, huyện I. (H không biết mục đích

để xuất cảnh). H đồng ý và N cung cấp thông tin cá nhân 03 trường hợp như đã thỏa thuận với H cho H. H làm và cấp 03 Giấy chuyển hộ khẩu giả, riêng các thông tin về nơi thường trú, họ tên chủ hộ nơi đi, quan hệ với chủ hộ, lý do chuyển đi H tự nghĩ ra và ghi vào giấy. Cuối tháng 3 năm 2019, N lên phòng làm việc của H nhận 03 giấy chuyển hộ khẩu mang tên Lê Quang Phụng, Nguyễn Văn Thường và Trần Văn Phùng, N đưa cho H 4.500.000đồng. Việc cấp giấy chuyển khẩu của 03 trường hợp này, H không ghi vào sổ theo dõi.

Sau khi nhận giấy chuyển khẩu, Thiệu Quang N liên hệ với 03 hộ: Phạm Xuân T, Lê Khả T, Mai Thị L có hộ khẩu tại xã D, huyện Đ và được 03 hộ này đồng ý cho N nhập khẩu vào sổ hộ khẩu gia đình mình. N mang 03 sổ hộ khẩu, 03 giấy chuyển khẩu lên Công an xã D gặp Lê Quang H, Phó trưởng Công an xã D, Đ làm thủ tục đăng ký nhập khẩu và làm tờ khai đề nghị cấp giấy chứng minh nhân dân. (H nhập vào hộ khẩu gia đình Mai Thị L, H nhập hộ khẩu Phạm Xuân T, P nhập vào hộ khẩu Lê Khả T).

Sau khi làm hộ khẩu và tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng minh xong; N gọi điện và giao cho H 03 sổ hộ khẩu cùng tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng minh của ba người này tại quán cà phê ở huyện Đ.

Khi nhận sổ hộ khẩu và Đơn đề nghị cấp giấy chứng minh nhân dân thì Lê Quang P, được sửa thành Lê Quang Phụng, Trần Văn H, sửa thành Trần Văn Phùng và Nguyễn Văn H, sửa thành Nguyễn Văn Thường, thì P và H hỏi H tại sao lại sửa tên như vậy, H nói “tên mới thì mới đi Hàn Quốc được”, ba người (P, H, H) đồng ý.

Vào đầu tháng 4 năm 2019, H mang giấy tờ và dẫn P, H, H lên Công an tỉnh Gia Lai làm Giấy chứng minh, 03 người này tự kê khai tờ khai cấp giấy chứng minh nhân dân, sau đó được cán bộ làm chứng minh nhân dân chụp ảnh và thu dấu vân 10 ngón tay. Đến khoảng 20 ngày sau có giấy chứng minh P, H, H tiếp tục đi làm hộ chiếu, tự viết Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước. Sau khi P, H, H được cấp hộ chiếu, La Thị H chuyển khoản cho Thiệu Quang N 40.000.000 đồng trong đó có 25.000.000đồng trả tiền mua gỗ và 15.000.000đồng (số tiền thỏa thuận làm hộ khẩu còn lại).

Khoảng 20 ngày sau bưu điện chuyển hộ chiếu của Thường, Phụng, Phùng vào cho La Thị H tại thành phố Hồ Chí Minh (H và Thường, Phụng, Phùng thống nhất chuyển bằng đường phát nhanh), sau đó H mang hồ sơ của ba người này đến Công ty V (tại thành phố Hồ Chí Minh) để làm thủ tục xin thị thực đi Hàn Quốc. Khoảng 01 tháng sau, Công ty V thông báo cho H biết, hồ sơ mang tên Lê Quang Phụng, Nguyễn Văn Thường, Trần Văn Phùng đã bị trượt, không xin được thị thực (Visa) Hàn Quốc, công ty đã trả lại tiền cọc và hồ sơ cho H..

Biết việc đi Hàn Quốc khó khăn nên H (Phùng) từ bỏ việc đi sang Hàn Quốc (H đã trả lại tiền cho H) còn P, H tiếp tục liên hệ với H để lo thủ tục đi Cannada. H nói để hỏi ý kiến L, do hợp đồng H ký với L. L đồng ý chuyển hướng đi Canada cho P, H, đồng thời L còn nói việc đi Canada, P, H tự thỏa thuận với H, L không còn liên quan nữa. P, H thỏa thuận với H chi phí đi Canada là 28.000USD.

Ngày 25/6/2019 H liên hệ và thỏa thuận với Lê Thụy Thanh H (Phụ trách du lịch của Công ty cổ phần thương mại hợp tác Quốc tế L) xin thị thực cho Lê Quang Phụng (P), Nguyễn Văn Thương (H) đi xuất cảnh Cannada là 20.000 USD/người và yêu cầu 02 người này phải xuất cảnh đi Nhật Bản, Châu Âu để làm đẹp hộ chiếu thuận tiện cho việc sau này xin thị thực Canada.

Sau khi hoàn thành việc đóng tiền, ngày 27/6/2019 đến ngày 30/6/2019 P, H xuất cảnh đi Nhật Bản. Sau đó, H giao hồ sơ cho Lê Thụy Thanh H để xin thị thực đi Châu Âu và nộp lệ phí thu 40.000.000đ/người bao gồm tiền tour và chi phí xin thị thực Châu Âu), khi nào xuất cảnh phải đóng tiền chống trốn là 200.000.000đ/người.

Khoảng hơn 01 tháng sau, H thông báo cho H đã xin được thị thực đi Châu Âu và tối ngày 19/9/2019 xuất cảnh đi Pháp tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Ngày 18/9/2019, P, H ra H Dương và cùng H đi Hà Nội gặp H tại Công ty để đóng tiền chống trốn.

Tối ngày 19/9/2019, H đưa P, H ra sân bay Nội Bài cho H để xuất cảnh đi Pháp. Khi P, H đang làm thủ tục để xuất cảnh thì bị Cục Quản lý xuất cảnh phát hiện sử dụng hộ chiếu, Giấy chứng minh không đúng thông tin với nhau (Giấy chứng minh nhân dân cấp ở Quảng Bình, Hộ chiếu được cấp ở Gia Lai), không đúng con người nên đã lập biên bản vi phạm hành chính.

Đối với 03 giấy cắt khẩu của P, H, H từ tỉnh Quảng Bình, Thiệu Quang N đã gửi trả lại và P, H, H đã nhập khẩu trở lại tại xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 01/7/2020 Công an huyện Đ bàn giao cho Cơ quan An ninh điều tra 03 Giấy chuyển hộ khẩu do Trưởng Công an xã I, huyện I cấp ngày 27/3/2019 cho Lê Quang Phụng, Nguyễn Văn Thương, Trần Văn Phùng; đồng thời thu thập một số tài liệu liên quan đến việc bổ nhiệm, phân công chức vụ kiêm nhiệm giữa Trưởng công an và Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt N xã và miễn nhiệm chức danh Trưởng công an xã đối với Rơ Mah H.

Ngày 06/7/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với 03 giấy chuyển hộ khẩu số 40, 41, 45/GCHK cùng đề ngày 27/3/2019 do ông Rơ Mah H - Trưởng Công an xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai cấp cho Lê Quang Phụng, Nguyễn Văn Thương, Trần Văn Phùng về nội dung Dấu tròn, chữ viết và chữ ký trên 03 giấy chuyển khẩu.

Tại Kết luận giám định số: 540/KLGD ngày 13/7/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có Kết luận:

- Chữ viết trên 03 (ba) “GIẤY CHUYỂN HỘ KHẨU” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ viết của Rơ Mah H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M4, M5) là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký đứng tên “Rơ Mah H” dưới mục “TRƯỞNG CÔNG AN xã (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)” trên 03 (ba) “GIẤY CHUYỂN HỘ KHẨU” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký của Rơ Mah H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1 đến M5) là do cùng một ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN HUYỆN I TỈNH GIA LAI – CÔNG AN XÃ I” trên 03 (ba) “GIẤY CHUYỂN HỘ KHẨU” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3 và M6) là do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số: 647/KLGD ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Về dấu vân tay của Lê Quang Phụng, Nguyễn Văn Thường, Trần Văn Phùng trên tờ khai CMND và chỉ bản thu thập được của Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, là dấu vân tay do cùng một người in ra.

Kết luận giám định số: 648/KLGD ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chữ viết, chữ ký trên Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước của Lê Quang Phụng, Nguyễn Văn Thường, Trần Văn Phùng và Bản tường trình của Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H do một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra gia đình Thiệu Quang N giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Diễn biến vụ án:

- Ngày 25/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai theo công văn đề nghị rút hồ sơ của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai để thay đổi điểm, khoản truy tố đối với bị can Trần Văn H.

- Ngày 15/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục thụ lý vụ án, đến ngày 07/6/2021 đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa phát sinh tình tiết mới. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Ngày 26/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có công văn số 594/VKS-P1 với nội dung không có căn cứ xác định Lê Quang H đồng phạm với các bị cáo trong vụ án và không đủ căn cứ xử lý các bị cáo theo các Điều 348 và Điều 349 Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 20-9-2021, Tòa án nhân

dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rơ Mah H phạm tội “Giả mạo trong công tác”. Bị cáo Thiều Quang N phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Rơ Mah H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2020.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 341; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thiều Quang N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quang P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/9/2021, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Quang P, Trần Văn H kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 05/10/2021, bị cáo Thiều Quang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Quang P, Trần Văn H vắng mặt, gửi đơn xin hoãn phiên tòa;

Bị cáo Thiều Quang N trình bày rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Kháng cáo của các bị cáo Thiều Quang N, Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H là trong hạn luật định.

Bị cáo Thiều Quang N tự nguyện rút đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Thiều Quang N. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Thiều Quang N.

Các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H gửi đơn xin hoãn phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo Lê Quang P,

Nguyễn Văn H, Trần Văn H, vì các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H tranh tụng: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngày 24/9/2021, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Quang P, Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 05/10/2021, bị cáo Thiệu Quang N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Quang P, Trần Văn H, Thiệu Quang N là trong thời hạn luật định. Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Thiệu Quang N tự nguyện rút đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Thiệu Quang N. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Thiệu Quang N. Các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H vắng mặt và gửi đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H:

[2.1] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận tội, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội, Biên bản khám xét, Biên bản nhận dạng, Kết luận giám định, thể hiện: Đầu năm 2019 các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H và Trần Văn H muốn đi xuất khẩu lao động nên đã liên hệ với La Thị H để làm các thủ tục xin thị thực đi Hàn Quốc. H nói hộ khẩu ở Quảng Bình khó xin thị thực đi Hàn Quốc phải nhập khẩu vào Gia Lai. H liên hệ với Thiệu Quang N (lúc này N đang là trưởng Công an xã I, huyện Đ) nhờ N thay đổi thông tin cá nhân và điều chỉnh tên, năm sinh, quê quán của P, H, H để các bị cáo xin thị thực lao động tại Hàn Quốc. N nhờ Rơ Mah H làm các thủ tục như sau:



Thiều Quang N (thời điểm này đang là trưởng Công an xã I, huyện I – là người có nhiệm vụ giải quyết việc chuyển khẩu, nhập khẩu cho công dân) liên hệ với Rơ Mah H nói Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H mất hộ khẩu và muốn nhập khẩu về Đ để mua đất làm nhà nuôi chim yến, nhờ H làm giấy chuyển hộ khẩu từ xã Ia Chía, huyện I về xã D, huyện Đ trong khi ba người này không có hộ khẩu tại xã Ia Chía, huyện I. Sau khi nghe N nói, H đồng ý và làm các thông tin giả về nơi thường trú, họ tên chủ hộ nơi đi, quan hệ với chủ hộ, lý do chuyển đi điền vào 03 giấy chuyển khẩu và thu lợi số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi có được 03 giấy chuyển khẩu giả do Rơ Mah H làm, Thiều Quang N đã liên hệ với 03 hộ dân tại Đ để bảo lãnh cho đăng ký nhập khẩu. N liên hệ với Lê Quang H (phó trưởng Công an xã D) đưa cho H 03 sổ hộ khẩu cùng 03 giấy chuyển hộ khẩu để H nhập khẩu cho Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H vào xã D, huyện Đ với thông tin đã cải chính trước đó và làm tờ khai đề nghị cấp chứng minh nhân dân đưa cho H để H cùng các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H đi làm Giấy chứng minh nhân dân và hộ chiếu, làm các thủ tục xuất nhập cảnh. La Thị H đã đưa Thiều Quang N 30.000.000 đồng, N đã đưa cho Rơ Mah H 4.500.000 đồng. Khi Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H có các giấy tờ nhập khẩu tại xã D, huyện Đ với tên và quê quán giả, các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H cùng La Thị H đến Công an tỉnh Gia Lai làm chứng minh nhân dân, sau khi có Chứng minh nhân dân lại tiếp tục đến Công an tỉnh Gia Lai làm hộ chiếu và dùng thông tin giả trên chứng minh nhân dân và hộ chiếu để nhiều lần thực hiện thủ tục xuất cảnh.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng tội.

[2.2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H mỗi bị cáo 24 tháng tù là thỏa đáng.

[2.3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Thiệu Quang N. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Thiệu Quang N.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quang P 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Quang P, Nguyễn Văn H, Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Lê Phước Thanh**

**Phạm Việt Cường**

**Trần Quốc Cường**